

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH

Bản án số: 122/2026/ HS-ST
Ngày: 15/7/2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Việt Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Lâm và ông Hoàng Văn Hôn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Hồng Hà và ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2026, tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/ Phạm Văn P; (không có tên gọi khác); sinh ngày 05/12/1989, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu phố C (nay là khu phố B), phường M, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: khu phố H (nay là khu phố H), phường M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức N và bà Trần Thị P1 (đã mất); có vợ là Nguyễn Thu H; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo đầu thú ngày 18/12/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q - có mặt.

2/ Phạm Việt H1; (không có tên gọi khác); sinh ngày 31/3/1991, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: số nhà D khu phố T, phường M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh T và bà Nguyễn Thị K1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa.

Bị cáo đầu thú ngày 18/12/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q - có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1991; nơi thường trú: khu phố C (nay là khu phố B), phường M, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: khu phố H (nay là khu phố H), phường M, tỉnh Quảng Ninh - có mặt.

* Người làm chứng: anh Lương Ngọc Đ - vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 45 phút ngày 18/12/2025, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Q phối hợp Công an phường M, tỉnh Quảng Ninh tiến hành kiểm tra nhanh nước tiểu đối với Phạm Việt H1. Kết quả kiểm tra cho thấy H1 dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine. Tại cơ quan điều tra, Phạm Việt H1 khai nhận đã sử dụng ma túy đá vào trưa ngày 18/12/2025 cùng với Phạm Văn P, sinh năm: 1989, nhà ở khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10 5G gắn sim số 0396350000 đã qua sử dụng (H1 sử dụng để liên lạc với P mua ma túy).

Căn cứ lời khai của Phạm Việt H1, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập và tiến hành test nhanh nước tiểu Phạm Văn P, kết quả: Phạm Văn P dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Tại cơ quan điều tra, P thừa nhận cùng Phạm Việt H1 sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 18/12/2025 tại nhà của P.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn P tại khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh. Thu giữ các đồ vật liên quan đến hành vi vi phạm sau: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy được lắp ghép bởi: 01 (một) vỏ chai nhựa màu trắng, gắn 01 (một) nắp chai nhựa có 02 (hai) lỗ; 01 (một) lỗ gắn ống nhựa màu trắng, dài khoảng 18 cm; 01 (một) lỗ gắn 01 (một) nõ thủy tinh dài khoảng 15 cm, nõ thủy tinh có 01 (một) đầu gắn ống hút nhựa màu vàng, 01 (một) đầu hình bầu, bên trong bóm dính 0,198 gam Methamphetamine (Ký hiệu M3); 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong chứa 0,162 gam Methamphetamine (ký hiệu M1); 01 (một) vỏ bao thuốc lá trắng long bên trong có 01 (một) gói giấy bạc chứa 01 viên MDMA khối lượng 0,4 gam (ký hiệu M2) và 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh khoảng 15cm, bóm dính ma túy methamphetamine, khối lượng: dạng vết không xác định được (Kết luận giám định số 2009/KL-KTHS ngày 26/12/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Q) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro; 03 bật lửa gas đều đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 2009/KL-KTHS ngày 26/12/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh Q kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Phạm Văn P, Phạm Việt H1 gửi giám định.

Quá trình điều tra Phạm Văn P và Phạm Việt H1 khai nhận hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cụ thể như sau:

Phạm Việt H1 bắt đầu sử dụng ma túy loại Methamphetamine từ khoảng tháng 9/2025. Qua trao đổi, H1 biết Phạm Văn P cũng sử dụng ma túy nên khi có nhu cầu, H1 liên lạc với P để mua ma túy.

Ngày 10/11/2025, H1 liên lạc với P hỏi mua 01gam ma túy loại Methamphetamine, P báo giá 1.800.000 đồng. H1 đã chuyển 1.900.000 đồng vào

tài khoản ngân hàng của P (trong đó 100.000 đồng là tiền công). Sau khi nhận được tiền, P đã mua 01 túi ma túy loại Methamphetamine với giá 1.500.000 đồng. Trong quá trình mua, P được người bán cho thêm 01 viên ma túy loại thuốc lắc (MDMA) không phải trả tiền. Sau đó, P mang số ma túy Methamphetamine đến khu vực cầu H thuộc phường M 1 để giao cho H1. H1 nhận ma túy rồi mang về nhà một mình sử dụng hết. P được hưởng lợi số tiền chênh lệch 400.000 đồng. Đối với 01 viên ma túy thuốc lắc được cho thêm, P mang về nhà cất giấu trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long với mục đích để sử dụng khi có nhu cầu.

Ngày 24/11/2025, H1 tiếp tục liên lạc với P hỏi mua 01 gam ma túy loại Methamphetamine và chuyển 1.750.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của P. Sau khi nhận tiền, P đã mua 01 túi ma túy loại Methamphetamine với giá 1.500.000 đồng, sau đó mang đến khu vực cầu Hòa Bình giao cho H1. H1 một mình sử dụng hết số ma túy này. P được hưởng lợi số tiền chênh lệch 250.000 đồng.

Ngày 07/12/2025, H1 tiếp tục liên lạc với P hỏi mua ma túy và chuyển 1.800.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của P. Sau khi nhận tiền, P đã mua 01 gam ma túy loại Methamphetamine với giá 1.500.000 đồng, sau đó mang đến gần nhà H1 giao cho H1. H1 một mình sử dụng hết số ma túy này. P được hưởng lợi số tiền chênh lệch 300.000 đồng.

Ngày 16/12/2025, P mua 01 túi ma túy loại Methamphetamine với giá 1.500.000 đồng và cất giấu tại nhà để khi nào có nhu cầu thì sử dụng. Buổi chiều ngày 17/12/2025, H1 chuyển 1.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của P để hỏi mua ma túy methamphetamine. Do chưa mua thêm được ma túy nên P hẹn khi nào có sẽ liên lạc lại. Khoảng 09 giờ ngày 18/12/2025, H1 tiếp tục liên lạc hỏi P đã mua được ma túy chưa, do đang có sẵn ma túy đã mua trước đó nên P gọi H1 đến nhà tại khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh để bán lại cho H1 và rủ H1 cùng sử dụng. Trước khi H1 đến, P bảo H1 mua 01 chiếc bật lửa gas để phục vụ việc sử dụng ma túy.

Khi H1 đến phòng ngủ tầng 3 nhà của P, P chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy được lắp ghép từ 01 chai nhựa, trên nắp chai được đục 02 lỗ, trong đó 01 lỗ gắn ống hút, 01 lỗ gắn nõ thủy tinh. P lấy một phần ma túy Methamphetamine đã mua vào ngày 16/12/2025 cho vào phần bầu của nõ thủy tinh (phần này là bán cho H1 với giá 1.000.000đ), phần còn lại P cất giấu vào ngăn kéo trong phòng ngủ để khi nào có nhu cầu thì tiếp tục sử dụng. Sau đó, P đưa bộ dụng cụ cho H1 dùng bật lửa gas mang theo để hâm nóng phần bầu của nõ thủy tinh, đồng thời ngâm ống hút để hút khói ma túy vào cơ thể, sau khi sử dụng xong thì để bộ dụng cụ xuống giường. Tiếp đó, P cầm bộ dụng cụ và sử dụng lại, dùng chính chiếc bật lửa của H1 mang đến, thực hiện theo cách thức tương tự, mỗi người sử dụng khoảng 04 lần thì dừng lại, sau đó ngồi nói chuyện và sử dụng điện thoại. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, H1 đi về, trước khi về H1 thấy trong nõ thủy tinh vẫn còn bám dính lại một phần ma túy “đá” nên bảo để lại cho P dùng tiếp, nhưng P chưa kịp dùng thì bị cơ quan Điều tra phát hiện, khám xét thu giữ toàn bộ số vật chứng trên. Ngoài ra, P còn khai nhận: Số ma túy của H1 để lại trong nõ để P dùng, từ lúc H1 về đến lúc P bị phát hiện, P vẫn để trên giường, P chưa dùng

lần nào và cũng không cho thêm ma túy vào nõ, ngoài P ở nhà một mình ra không có ai ra vào nhà P trong khoảng thời gian từ lúc H1 về đến lúc P bị phát hiện, thu giữ vật chứng. Về nguồn gốc số ma túy bán cho H1 là P mua của Lương Ngọc Đ, sinh năm 1966, trú tại khu phố T, phường M, tỉnh Quảng Ninh; Chất ma túy còn lại trong bầu là của H1 cho P để sử dụng, gói giấy màu trắng bên trong chứa ma túy là số ma túy Phú cầu bán cho H1 một nửa, số còn lại P cất đi để sử dụng dần, còn viên thuốc lắc để trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long là của Đ cho P để P sử dụng. Đối với chiếc điện thoại bị thu giữ P sử dụng để mua bán ma túy với Đ và H1.

Cơ quan Điều tra đã khai thác dữ liệu trong hai chiếc điện thoại thu giữ của Phạm Việt H1 và Phạm Văn P cùng với bản sao kê tài khoản của H1 tại ngân hàng M và tài khoản của P tại ngân hàng V1, đều có tài liệu liên quan đến việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy giữa P và H1.

Về xử lý vật chứng: Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 6- Quảng Ninh để bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Nguyễn Thu H có lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thể hiện: chị và Phạm Văn P là vợ chồng, ở chung tại ngôi nhà ở khu H, vào ngày 18/12/2025 chồng chị tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng anh H1 ở trong nhà của anh chị, chị không được biết vì chị làm nhân viên văn phòng, đi làm từ sáng sớm đến tối muộn.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại cơ quan điều tra như nội dung vụ án.

Bản cáo trạng số: 57/CT-VKSQHN- KV ngày 15/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Văn P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255; tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Việt H1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như nội dung Cáo trạng; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự, tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Phạm Việt H1 phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự, tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm b khoản 2 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn P từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Văn P phải chấp hành hình phạt từ 14 năm 06 tháng đến 15 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2025.

Áp dụng khoản 1 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Việt H1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Việt H1 phải chấp hành hình phạt từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2025.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy hoàn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy được lắp ghép bởi: 01 (một) vỏ chai nhựa màu trắng, gắn 01 (một) nắp chai nhựa có 02 (hai) lỗ; 01 (một) lỗ gắn ống nhựa màu trắng, dài khoảng 18 cm; 01 (một) lỗ gắn 01 (một) nơ thủy tinh dài khoảng 15 cm, nơ thủy tinh có 01 (một) đầu gắn ống hút nhựa màu vàng, 01 (một) đầu hình bầu; 01 (một) gói giấy màu trắng bên; 01 (một) vỏ bao thuốc lá trắng long bên trong; 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh khoảng 15cm; 03 bật lửa gas đều đã qua sử dụng.

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro tạm giữ của P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10 5G gắn sim số 0396350000 đã qua sử dụng tạm giữ của H1.

Tịch thu của bị cáo Phạm Văn P số tiền 6.450.000đ tiền do phạm tội mà có để sung ngân sách nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và có nói lời sau cùng là trong thời gian bị tạm giam đã rất ân hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội và tội danh*: tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: vật chứng thu giữ, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường, kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 18/12/2025, Phạm Văn P có hành vi dùng nhà ở của mình thuộc khu phố H 7 làm địa điểm, chuẩn bị bộ dụng cụ cùng Phạm Việt H1 có hành vi chuẩn bị chất ma túy, dụng cụ (bật lửa) để cả hai cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra, H1 còn cho P 0,198 gam Methamphetamine để P sử dụng.

Trước đó vào các ngày 10/11/2025; 24/11/2025; 07/12/2025 tại khu vực gần nhà văn hóa vòng xuyên cầu H2, lối dọc đường N, phường M, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Văn P có hành vi 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Phạm Việt H1 mỗi lần 01 gam và ngày 17/12/2025, P có hành vi bán cho H1 0,360 gam. Ngoài ra Phạm Văn P còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,4gam (không phải bốn gam) ma túy loại MDMA và 0,360gam (không phải ba sáu không gam) ma túy loại Methamphetamine mục đích để sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn P đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Việt H1 đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật cần được chấp nhận.

[3] *Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo*:

Trong vụ án, các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo là cần thiết, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm ma túy có chiều hướng gia tăng trong thời gian gần đây.

Đối với hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”: bị cáo Phạm Văn P có 04 lần bán ma túy cho bị cáo Phạm Việt H1, hành vi này bị cáo P một mình thực hiện mục đích để kiếm lời nên Phú tự chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: 0,198 gam ma túy Methamphetamine thu giữ trong nỏ thủy tinh, xác định là số ma túy còn lại sau khi H1 và P sử dụng chung. Trước khi đi về, H1 không mang theo mà đồng ý để lại cho P quản lý, sử dụng khi có nhu cầu. Như vậy, H1 có hành vi cho P ma túy nhằm mục đích sử dụng, đồng thời thống nhất để P tiếp tục cất giữ số ma túy còn lại nhằm sử dụng trái phép khi có nhu cầu. Vì vậy, Phạm Việt H1 và Phạm Văn P cùng chịu trách nhiệm về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngoài ra bị cáo P còn phải chịu trách nhiệm độc lập đối với hành vi tàng trữ 0,360 gam methamphetamine và 0,4 gam MDMA nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Đối với hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”: nhận thấy P là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng ma túy, dùng nhà của P làm địa điểm, chuẩn bị bộ dụng cụ còn H1 có hành vi chuẩn bị chất ma túy, dụng cụ (bật lửa) để cả hai cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy nên các bị cáo có vai trò ngang nhau. Do đó, cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như công tác phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo V và H1 sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do không có thu nhập ổn định do đó không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01(một) vỏ chai nhựa màu trắng, 01(một) nắp chai nhựa có hai lỗ, 01 (một) ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 18 cm, 03 (ba) bật lửa gas; 01(một) phong bì còn nguyên niêm phong số 2009/KL-KTHS của Phòng K2 - Công an tỉnh Q đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo KLGĐ số 2009 /KL- KTHS ngày 26/12/2025 và 02 (hai) thẻ sim gắn trong điện thoại của bị cáo P và bị cáo H1 là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng và là chất cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng thu giữ của Phạm Văn P và 01 (một) điện thoại di động Redmi10 5G màu đen thu giữ của Phạm Việt H1. Đây là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

Đối với bốn lần P bán ma túy cho H1 được số tiền 6.450.000 đồng (sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) đây là số tiền P có được do phạm tội lên cần buộc P phải nộp lại sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về các tình tiết khác:

Liên quan trong vụ án có đối tượng Lương Ngọc Đ bán ma túy cho Phạm Văn P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã tiến hành khởi tố, điều tra trong vụ án khác.

Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1991, trú tại khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh là vợ của Phạm Văn P, sinh sống cùng nhà với P. Tại thời điểm P và H1 sử dụng trái phép chất ma túy chị H không có mặt tại nhà, không biết việc P cất giấu ma túy và cùng H1 sử dụng ma túy nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ: khoản 1 Điều 255; điểm b khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn P phạm tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Việt H1 phạm tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55 ; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phạm Văn P 03 (ba) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (theo điểm c khoản 1 Điều 249) ; 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (theo điểm b khoản 2 Điều 251) và 03 (ba) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” (theo khoản 1 Điều 255;). Tổng hợp hình phạt buộc Phạm Văn P phải chấp hành hình phạt chung của

cả ba tội là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2025.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phạm Việt H1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (theo điểm c khoản 1 Điều 249) và 03 (ba) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” (theo khoản 1 Điều 255). Tổng hợp hình phạt buộc Phạm Việt H1 phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01(một) phong bì còn nguyên niêm phong số 2009/KL-KTHS của Phòng K2 - Công an tỉnh Q đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm theo KLGĐ số 2009 /KL- KTHS ngày 26/12/2025 và hai thẻ sim gắn trong điện thoại thu giữ của Phạm Văn P và Phạm Việt H1.

Tịch thu tiêu hủy 01(một) vỏ chai nhựa màu trắng, 01(một) nắp chai nhựa có hai lỗ, 01(một) ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 18 cm, 03 (ba) bật lửa gas.

Tịch thu, sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone màu vàng thu giữ của Phạm Văn P và 01 (một) điện thoại di động Redmi màu đen thu giữ của Phạm Việt H1 (cả hai điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết, chất lượng bên trong).

Buộc Phạm Văn P phải nộp lại số tiền 6.450.000 đồng (sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 125/2026/BB-THADSKV6, ngày 15 tháng 5 năm 2026 giữa Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Quảng Ninh và Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Q).

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Văn P và Phạm Việt H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Phòng HSNV PV06 Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Việt Thành